

# HUẾ VỚI NHỮNG NỖ LỰC THIẾT LẬP, DUY TRÌ SỰ HÀI HÒA/CÂN BẰNG ĐỘNG GIỮA BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THEO TINH THẦN CÔNG ƯỚC CỦA UNESCO

PGS.TS. ĐẶNG VĂN BÀI\*

## TÓM TẮT

*Từ một số quan điểm, nguyên tắc của UNESCO trong việc bảo vệ những giá trị nổi bật toàn cầu, tính toàn vẹn và tính chân xác của các di sản thế giới, vừa đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan đến di sản..., tác giả đã đề cập đến việc thực hiện các cam kết quốc tế, tạo lập và duy trì sự cân bằng giữa bảo tồn và phát triển bền vững đối với các di sản thế giới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.*

**Từ khóa:** UNESCO; Thừa Thiên Huế; di sản thế giới; phát triển bền vững.

## ABSTRACT

*From some perspectives, principles of UNESCO in safeguarding the outstanding universal value, integrity and authenticity of the World Heritage site, and to ensure the harmonious development between economic factors, cultural and social ones related to heritage..., the author mentions the implementation of international commitments, to create and maintain a balance between conservation and sustainable development for world heritage in Thua Thien - Hue province.*

**Key words:** UNESCO; Thua Thien - Hue; World Heritage; Sustainable Development.

1. Xây dựng quan điểm về bảo tồn di sản thế giới, trước hết, cần xuất phát từ những khuyến nghị, nguyên tắc và giải pháp khoa học trong khuôn khổ khung pháp lý mang tính quốc tế là các Công ước và Hiến chương của UNESCO về di sản cũng như quy ước quốc tế có liên quan tới di sản thế giới của Liên hợp quốc.

Trước hết, xác định rõ trách nhiệm cũng như cam kết của các quốc gia thành viên UNESCO trong việc thực hiện *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Công ước 1972)*. Điều 4 của *Công ước 1972* nêu rõ: "Mỗi quốc gia tham gia Công ước này công nhận bốn phạm đảm bảo việc xác định, bảo vệ, bảo tồn, phục dựng và chuyển giao cho các thế hệ mai sau di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới như đã xác định trong Điều 1 và 2 và tọa lạc trong lãnh thổ Nhà nước đó. Họ sẽ nỗ lực đem hết sức mình vận dụng tối đa các tiềm năng có trong tay để thực thi nhiệm vụ này và nếu thích đáng, sẽ nhận được sự hỗ trợ và hợp tác quốc tế, đặc biệt là về tài chính, nghệ thuật, khoa học và kỹ thuật"<sup>1</sup>.

Trong *Hiến chương Burra (năm 1979, sửa đổi năm 1981, 1988, 1999)*, ICOMOS đánh giá tổng quát về giá trị văn hóa của các địa điểm di sản "các địa điểm (di chỉ, vùng đất, công trình xây dựng, nhóm công trình kiến trúc...) có ý nghĩa văn hóa (giá trị thẩm mỹ, lịch sử, khoa học, xã hội hoặc tinh thần đối với các thế hệ quá khứ, hiện tại và tương lai) làm phong phú cuộc sống con người, đem lại cho họ mối quan hệ sâu sắc đầy cảm hứng với cộng đồng và cảnh quan, với quá khứ và những trải nghiệm đã qua. Đó là những nơi lưu trữ lịch sử quan trọng vì đó là những biểu hiện hữu hình của bản sắc, tri thức, tài năng. Các địa điểm đó có ý nghĩa văn hóa phản ánh tính đa dạng của các cộng đồng chúng ta, nói cho chúng ta biết ta là ai, về thời quá khứ đã sinh ra chúng ta và tạo tác lên cảnh quan Australia. Những địa điểm đó là không gì thay thế được và quý báu vô cùng"<sup>2</sup>. Và đây là một trong những lý do thuyết phục nhất để trả lời câu hỏi tại sao cần bảo vệ di sản thế giới cho hôm nay và mai sau? Như vậy, giá trị di sản là yếu tố quyết định điều chỉnh định hướng bảo tồn và phát huy di sản thế giới.

*Tài liệu Hướng dẫn thực hiện Công ước 1972* đã nói rõ mục tiêu của Công ước là "nhận diện, bảo vệ,

\* Phó Chủ tịch Hội Di sản văn hóa Việt Nam

bảo tồn, giới thiệu và truyền lại cho đời sau những di sản văn hóa và thiên nhiên có giá trị nổi bật toàn cầu<sup>3</sup>. Theo tinh thần của Công ước, có 3 yếu tố cơ bản quyết định giá trị nổi bật toàn cầu của một khu di sản thế giới, là: những tiêu chí về giá trị mà di sản đạt được (các tiêu chí từ 1 đến 6 đối với di sản văn hóa và từ 7 đến 10 đối với di sản thiên nhiên), tính toàn vẹn và chân xác của khu di sản và cuối cùng là sự thống nhất trong tổ chức quản lý đảm bảo điều kiện bảo vệ và phát huy giá trị của khu di sản trong hiện tại và tương lai.

UNESCO chỉ tuyên bố về giá trị nổi bật toàn cầu của một di sản thế giới khi nó hàm chứa “những giá trị đặc biệt về mặt thiên nhiên và/hoặc văn hóa vượt qua các ranh giới quốc gia và có ý nghĩa to lớn đối với thể hệ hiện tại và tương lai của toàn nhân loại”.

Việt Nam tự hào đã đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa thế giới quần thể di tích Cố đô Huế - nơi đang lưu giữ trong lòng thành phố một khối lượng di sản kiến trúc đô thị khá đồ sộ, phản ánh nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn dân tộc ở cả hai mặt di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Và do đó, chúng ta có trách nhiệm bảo tồn loại tài sản văn hóa quý giá này cho dân tộc mình và cho cả nhân loại theo đúng tiêu chuẩn cao nhất của một khu di sản thế giới.

Có thể thấy, các nguyên tắc và mục tiêu đặt ra trong *Hiến chương Washington 1987* đều hướng tới “các giá trị cần phải được bảo vệ bao gồm tính lịch sử của thành phố hoặc khu đô thị và tất cả các yếu tố vật chất và tinh thần biểu thị tính chất đó, đặc biệt là:

a. Mẫu hình đô thị được xác định bởi mạng đường phố và các lô, mảnh;

b. Mối quan hệ giữa các không gian: không gian xây dựng, không gian xanh và không gian thoáng mở;

c. Hình và dáng (bên trong và bên ngoài) các tòa nhà, như đã được xác định qua tỷ lệ, kích thước, phong cách, kiểu cấu trúc, vật liệu, màu sắc và trang trí;

d. Mối quan hệ giữa thành phố và đô thị và khung cảnh xung quanh, cả tự nhiên lẫn nhân tạo;

e. Các chức năng khác nhau mà thành phố hoặc khu đô thị đã giữ trong tiến trình lịch sử<sup>4</sup>.

Tôi cho rằng, các nguyên tắc của *Hiến chương Washington* cần được vận dụng sáng tạo vào việc bảo tồn tính toàn vẹn, tính chân xác lịch sử và giá trị nổi bật toàn cầu của khu di tích Cố đô Huế. Theo

các nhà nghiên cứu, “Quần thể di tích Huế là một ví dụ độc đáo về việc quy hoạch và xây dựng một kinh đô phòng thủ chính trong giai đoạn tương đối ngắn vào những năm đầu thế kỷ XIX”. “Tính toàn vẹn của quy hoạch đô thị và thiết kế xây dựng đã đưa Huế trở thành mẫu mực hiếm có về quy hoạch đô thị vào cuối thời phong kiến. Đồng thời, quần thể di tích Cố đô Huế cũng được xem là một ví dụ nổi bật về loại công trình xây dựng, một quần thể kiến trúc hoặc kỹ thuật hoặc một cảnh quan, minh chứng cho một (hoặc nhiều) giai đoạn trong lịch sử nhân loại<sup>5</sup>. Đây là một trong những nhân tố quyết định mọi chương trình hoạt động của chúng ta trong tương lai.

Cách tiếp cận di sản thế giới của UNESCO trong *Tuyên bố NARA* (Nhật Bản, 1994), ngoài yếu tố chân xác của di sản còn có một nội dung quan trọng liên quan đến tính đa dạng văn hóa và nói rõ “Tính đa dạng của văn hóa và di sản văn hóa là nguồn trí tuệ và tinh thần phong phú không thể thay thế được đối với toàn thể nhân loại. Việc bảo vệ làm nổi bật tính đa dạng văn hóa và di sản trong thế giới cần được thúc đẩy tích cực thành một nhân tố cơ bản của sự phát triển nhân loại<sup>6</sup>”.

Có thể nói, Huế là một thành phố di sản với 5 di sản thế giới (01 di sản văn hóa vật thể, 01 di sản văn hóa phi vật thể và 03 di sản tư liệu có tầm cỡ quốc tế đã được UNESCO vinh danh) trong một đô thị sống động, đó là: Quần thể di tích Cố đô Huế, Nhã nhạc Cung đình Huế, Mộc bản triều Nguyễn, Châu bản triều Nguyễn và Thơ ca trên kiến trúc Cung đình Huế và chúng ta cũng có quyền hi vọng trong tương lai không xa, cảnh quan đôi bờ sông Hương cùng các công trình kiến trúc khác có liên quan trong Quần thể di tích Cố đô Huế sẽ được vinh danh là một bộ phận cấu thành khu di sản thế giới - Cố đô Huế. Mặt khác, trong lòng đô thị Huế có sự hiện diện của nhiều loại hình di tích như: Dấu ấn kiến trúc Chăm pa, kiến trúc cung đình, kiến trúc nhà ở dân dụng, kiến trúc tôn giáo và tín ngưỡng (đình, đền, chùa, miếu, nhà thờ...) kiến trúc thời kỳ thuộc Pháp... Đó là những đối tượng cần được bảo tồn và chuyển giao cho các thế hệ tương lai.

2. Theo tinh thần các khuyến nghị trong các Công ước và Hiến chương của UNESCO liên quan tới di sản thế giới, các quốc gia thành viên phải luôn tuân thủ một nguyên tắc bất biến là: tạo lập và duy trì sự hài hòa, “cân bằng động” giữa bảo tồn và phát triển. Tôi cho rằng, nguyên tắc bất biến do UNESCO khuyến nghị chính là “triết lý bảo tồn” mà chúng ta

cần quán triệt. Có thể coi đây là một mô hình hữu hiệu giúp cho ta đạt tới “một tương lai đáng mong muốn của mọi người”. Đây cũng là cơ sở khoa học để chúng ta triển khai vào thực tế quan niệm “bảo tồn tổng thể” của UNESCO.

Trước đây, chúng ta luôn lấy sự tồn tại của con người (quốc gia - dân tộc - nhân loại), sự phát triển liên tục, lâu dài, bền vững, ổn định của tất cả các thể hệ hôm nay và tương lai là mục tiêu cao nhất của sự phát triển. Tuy nhiên, với quan niệm “bảo tồn tổng thể”, chúng ta buộc phải có cách tiếp cận toàn diện hơn để bổ sung thêm một mục tiêu phát triển là hướng tới việc giữ gìn, bảo vệ môi trường sinh thái với tư cách là môi trường sống/không gian sinh tồn và nguồn sống của con người. Thiên nhiên, đồng thời còn là nguồn tài nguyên/nguyên liệu cho con người khai thác, sử dụng để sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa cùng các giá trị khác, nhưng không phải là vô tận và có khả năng sẽ bị cạn kiệt nếu không được khai thác và sử dụng một cách hợp lý.

UNESCO luôn nêu rõ quan điểm rất rõ ràng về hai mục tiêu căn bản nhất của phát triển là: phát triển bền vững đi đôi với tạo lập sự công bằng xã hội và phát triển bền vững gắn với xóa đói, giảm nghèo. *Công ước 1972* cũng như quy trình thực hiện Công ước đều phải hướng tới những mục tiêu nhân văn cao cả nói trên.

Có thể hiểu, tính bền vững của phát triển phải luôn gắn với các yếu tố: bảo vệ môi trường, phát triển toàn diện về xã hội, phát triển bền vững về kinh tế, giữ gìn sự ổn định về chính trị và an ninh quốc phòng của đất nước cũng như hòa bình trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, cũng cần nhận thức rõ tính bền vững trong bảo tồn di sản thế giới ở một số mặt cụ thể: phải bảo tồn tính toàn vẹn, tính chân xác và các giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới, bảo tồn di sản thế giới còn phải gắn với lợi ích cộng đồng và các quyền con người và gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di sản.

Và như vậy, di sản thế giới cần được tiếp cận theo một tinh thần mới, đó là: không chỉ bảo tồn một cách bất biến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản, mà phải sáng tạo những hình thức quản lý và bảo tồn thích hợp để các giá trị văn hóa quý giá của nhân loại trở thành “một bộ phận hiện đại” của xã



Một thoáng lăng Minh Mạng (Huế) - Ảnh: Nguyễn Thúc

hội mới và thực sự có ích hơn nữa cho sự phát triển bền vững của con người.

Ngày nay, các kiến trúc sư có xu hướng nghiên cứu, nhận diện yếu tố kinh tế học trong di sản thế giới, đặc biệt là cố gắng lượng hóa thật cụ thể một số giá trị kinh tế hàm chứa trong di sản ở các mặt: tạo sinh kế, nguồn lợi kinh tế trực tiếp (công ăn việc làm góp phần xóa đói giảm nghèo) cho người dân địa phương, đặc biệt là tạo nguồn thu không nhỏ từ các loại dịch vụ văn hóa và phí tham quan di sản. *Công ước quốc tế về du lịch văn hóa năm 1999* đã xác định rõ mối tương tác năng động giữa du lịch và di sản thế giới. “Du lịch nội địa và quốc tế ngày nay là một trong những phương tiện hàng đầu để trao đổi văn hóa tạo cơ hội cho mỗi người được trải nghiệm không chỉ những gì của quá khứ để lại mà cả cuộc sống và xã hội đương đại của người khác. Du lịch ngày càng được thừa nhận rộng rãi là một động lực tích cực cho việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên”. Mặt khác, Công ước còn đặt ra mục tiêu cụ thể “Du lịch phải đem lại lợi ích cho các cộng đồng chủ thể và tạo cho họ một phương thức quan trọng

và một động lực để chăm nom và duy trì di sản và tập tục văn hóa của họ”<sup>7</sup>. Đồng thời, Công ước cũng cảnh báo khả năng gây hại của khách du lịch, làm cho hệ sinh thái, văn hóa và lối sống của cộng đồng chủ thể có thể bị xuống cấp. Và do đó, các nhà quản lý các khu di sản phải xác lập được giới hạn (dù là rất mong manh) giữa những gì nên/không nên làm, giữa cái được phép và cần ngăn cấm, để di sản thế giới thực sự trở thành mục tiêu và động lực của phát triển bền vững.

Như vậy, cần nhận thức chính xác vai trò của du lịch với tư cách là phương tiện quảng bá di sản thế giới, giúp cho cộng đồng tiếp cận giá trị di sản và có khả năng đóng góp nguồn lực cho bảo tồn di sản văn hóa. Mặt khác, việc đầu tư nguồn lực cho hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích cũng tức là đầu tư cho việc bảo vệ tài sản văn hóa và tài nguyên du lịch, giúp cho ngành Du lịch có điều kiện phát triển bền vững.

Tại Hội thảo về phát triển bền vững trong Công ước di sản thế giới tổ chức tại Trảng An, Ninh Bình năm 2015, ông Giovanni Boccardi - Giám đốc Ban Châu Á - Thái Bình Dương thuộc Trung tâm Di sản thế giới của UNESCO cho rằng: “Nếu tích hợp phát triển bền vững vào các quy trình thực hiện Công ước di sản thế giới thì Công ước sẽ có sự gắn kết hiệu quả hơn với một trong hai mục tiêu tổng quát của UNESCO: phát triển bền vững và công bằng xã hội- đóng góp cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo”<sup>8</sup>. Phải chăng, đây chính là hạt nhân của triết lý bảo tồn di sản thế giới gắn với phát triển bền vững.

3. Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và thành phố Huế nói riêng với tư cách là cộng đồng chủ thể ở địa phương và đại diện cho Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết của Chính phủ về trách nhiệm bảo tồn Quần thể di tích - Cố đô Huế - di sản thế giới đầu tiên ở Việt Nam. Theo tinh thần của Công ước 1972, kèm theo hồ sơ đề cử di sản thế giới phải có 3 văn bản quan trọng: quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy di sản thế giới, kế hoạch quản lý di sản (trong đó có Chương trình hành động cụ thể) và cơ cấu tổ chức thống nhất quản lý và thực hành các hoạt động bảo tồn di sản thế giới. Theo đó, chúng ta đã tích cực xây dựng và triển khai những kế hoạch cụ thể nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích một cách bài bản và hiệu quả, tiêu biểu như:

Quyết định số 597/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt

nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong Quyết định này, tại Khoản b mục 3 (quan điểm quy hoạch) có nêu rõ: “Bảo tồn, phát huy và khai thác giá trị văn hóa, lịch sử và công trình của Cố đô Huế bảo đảm phát triển bền vững môi trường sinh thái. Hỗ trợ và thúc đẩy phát triển các đô thị xung quanh nhằm phát huy tiềm năng về văn hóa, du lịch và khắc phục hạn chế trong việc sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển tạo sức lan tỏa cho việc phát triển đô thị toàn tỉnh”. Quyết định này có xác định mục tiêu hàng đầu là “Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản Cố đô Huế, xây dựng thành phố có cơ cấu tổ chức không gian quy hoạch hợp lý, kiến trúc đô thị hài hòa với thiên nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại đáp ứng vai trò, chức năng của đô thị có tính chất đặc thù về sinh thái, cảnh quan thiên nhiên và di sản văn hóa quốc gia và có ý nghĩa quốc tế”<sup>9</sup>. Quan điểm và mục tiêu trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ cho thành phố Huế là hoàn toàn phù hợp với quan điểm “Bảo tồn tổng thể” của UNESCO và đặt mục tiêu hàng đầu cho việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Tại Quyết định số 818/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2010 phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020 Thủ tướng Chính phủ đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo, như sau:

- Quy hoạch bảo tồn các giá trị văn hóa Cố đô Huế không tách khỏi việc bảo tồn những di tích văn hóa khác đã có và hiện còn, như: tháp Chăm, đền, đình, chùa, miếu... và những di tích lịch sử cách mạng, kháng chiến có liên quan.

- Bảo vệ và tôn tạo cảnh quan kiến trúc đô thị và cảnh quan thiên nhiên trong quy hoạch tổng thể xây dựng thành phố Huế không tách rời cảnh quan kiến trúc và cảnh quan thiên nhiên của quần thể di tích Cố đô Huế.

- Các chương trình nghiên cứu khoa học, tuyên truyền giáo dục về lịch sử, văn hóa - nghệ thuật của quần thể di tích Cố đô Huế, phải được gắn liền với nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Bảo tồn, phát huy giá trị di tích Cố đô Huế phải thực hiện đồng thời, đồng bộ trên cả ba lĩnh vực là di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa cảnh quan đô thị và thiên nhiên<sup>10</sup>.

Đây là quan điểm tiếp cận tổng hợp và toàn diện, vừa phù hợp với các khuyến nghị của UN-

ESCO, vừa thể hiện quan niệm truyền thống của người phương Đông về sự hài hòa một cách tinh tế giữa ba yếu tố thiên - địa - nhân. Đó là: Thế giới của tự nhiên, thế giới vật lý - môi trường thiên nhiên; Thế giới của con người với lý trí, tình cảm, ý chí và những khát vọng vươn tới Chân - Thiện - Mỹ và cuối cùng là thế giới tâm linh của tín ngưỡng, tôn giáo - một lĩnh vực cao hơn lý trí và tình cảm mà người ta cho là một thực tại "vô hạn và tối hậu". Nhận thức này là hoàn toàn thích hợp cho những hoạt động bảo tồn quần thể di tích Cố đô Huế.

Thực hiện nghiêm túc các khuyến nghị của UNESCO, UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế đã phê duyệt Kế hoạch quản lý quần thể di tích Cố đô Huế giai đoạn 2015 - 2020. Kế hoạch quản lý này hướng tới việc nhận diện sâu sắc hơn nữa những giá trị nổi bật toàn cầu của Khu di sản, xác định rõ những yếu tố tác động tiêu cực nảy sinh từ quá trình phát triển và tìm ra những giải pháp khắc phục nhằm bảo vệ dài hạn tính toàn vẹn, tính xác thực, cùng các thuộc tính quan trọng tạo nên giá trị nổi bật toàn cầu của quần thể di tích Cố đô Huế. Có thể dẫn ra đây một số nhóm giải pháp cơ bản đã được đặt ra trong Kế hoạch quản lý khu di sản thế giới ở Huế: nhóm 1 - bảo tồn, tu bổ và phục hồi di tích; nhóm 2 - bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; nhóm 3 - bảo tồn các giá trị di sản văn hóa, môi trường cảnh quan đô thị và cảnh quan thiên nhiên gắn liền với di tích; nhóm 4 - khoanh vùng bảo vệ và đền bù giải phóng mặt bằng; nhóm 5 - đảm bảo vệ sinh môi trường, tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch bền vững, nâng cao năng lực của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế<sup>11</sup>.

Bản Kế hoạch quản lý di sản nói trên tuy được phê duyệt chậm so với yêu cầu của UNESCO, nhưng lại được chuẩn bị nghiêm túc, kỹ lưỡng và có chất lượng khoa học cao. Về căn bản, Kế hoạch quản lý đã đưa ra được các nhóm giải pháp cũng như chương trình hoạt động cụ thể, tương thích với những khuyến nghị của UNESCO, mục tiêu và quan điểm quy hoạch Bảo tồn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quan trọng hơn cả, nó đã xác định các điều kiện cần và đủ để bảo tồn trong dài hạn giá trị nổi bật toàn cầu của quần thể Di tích Cố đô Huế.

Đánh giá tổng quát cho thấy, Trung tâm Bảo tồn di tích Huế đã triển khai có hiệu quả các mặt hoạt động tương đối toàn diện để bảo tồn Quần thể di tích Cố đô Huế theo hướng: Thống nhất về mặt quản lý nhà nước đối với khu di sản; xây dựng được

các quy hoạch bảo tồn, kế hoạch quản lý khu di sản và các dự án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) gắn với phát triển bền vững mà tiêu biểu nhất là phát triển du lịch văn hóa; xác định đúng vai trò quan trọng của cộng đồng cư dân địa phương, nhờ đó đã thu hút được nhiều nguồn lực xã hội cho hoạt động bảo tồn di sản văn hóa và đặc biệt là sự hợp tác, hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật và tư vấn chuyên môn từ phía cộng đồng quốc tế.

Có thể điểm qua một số dự án lớn đã được thực hiện theo hướng gắn bảo tồn với phát triển bền vững trong quần thể di tích Cố đô Huế:

Thứ nhất, việc tu bổ, tôn tạo Khu vực Quảng trường Ngọ Môn là một dự án có nhiều ý kiến trái chiều về việc lát đá xen kẽ các thảm cỏ, điện chiếu sáng. Tuy nhiên, đến nay dư luận xã hội tương đối đồng thuận về hiệu quả của dự án này. Quảng trường Ngọ Môn đã thực sự trở thành một không gian văn hóa công cộng/tụ điểm văn hóa hấp dẫn, góp phần biến di sản thành một bộ phận của đời sống xã hội, đóng góp thiết thực vào việc nâng cao chất lượng sống của người dân đô thị, đặc biệt là một không gian/tâm điểm cho các kỳ Festival Huế - một sự kiện văn hóa mang tính chất quốc gia và quốc tế.

Thứ hai, Duyệt Thị đường - một nhà hát cổ ở Việt Nam đã được tu bổ, tôn tạo theo hướng bảo tồn thích nghi, không chỉ duy trì được công năng ban đầu là nơi biểu diễn các bộ môn nghệ thuật sân khấu cung đình, mà nay, Duyệt Thị đường còn trở thành không gian nghệ thuật, góp phần bảo tồn, phát huy và truyền dạy loại hình di sản văn hóa đại diện của nhân loại - Nhã nhạc Cung đình Huế.

Thứ ba, trước và trong khi triển khai dự án bảo tồn, tu bổ phục hồi hệ thống trường lang Tử cấm thành Huế, nhiều ý kiến chất vấn, tại sao lại phục hồi hệ thống công trình phụ trợ trước khi tu bổ, phục hồi các công trình kiến trúc chủ đạo trong khu vực Đại Nội Huế. Tuy nhiên, số đông chưa hiểu hết vai trò quan trọng của hệ thống trường lang không chỉ với chức năng là lối đi lại, mà còn là không gian liên hoàn, kết nối các công trình kiến trúc trong khu vực, tạo nên tính hoàn chỉnh của một quần thể kiến trúc đa dạng, được bố cục đăng đối, tạo ra các khu vực khác nhau trong Đại Nội. Kết quả của dự án là thông qua hệ thống trường lang tái tạo lại không gian liên mạch giữa các điểm di tích/điểm tham quan, giúp cho du khách có thể đi lại thuận lợi trong các điều kiện thời tiết nắng, mưa khắc nghiệt tại Huế. Mặt khác, sau khi được tu bổ, phục hồi, hệ

thống trường lang Tử cấm thành đã trở thành một không gian có chất lượng văn hóa - nơi các loại hình di sản văn hóa Huế được hiện hữu bằng hình ảnh qua các đợt triển lãm tạm thời.

Thứ tư, dự án phục hồi đền Xã Tắc Huế, biến một di tích đang tồn tại dưới dạng phế tích kiến trúc mang tính chất khảo cổ học thành một điểm văn hóa tâm linh mới. Đền Nam Giao thờ trời, đất và đền Xã Tắc thờ thần đất và thần lúa (yếu tố quan trọng gắn với nông nghiệp lúa nước) là hai điểm di tích có hai không gian văn hóa mang tính thiêng trong quần thể di tích Cố đô Huế. Nghi thức tế lễ tại hai địa điểm di tích này được xếp vào hàng "Đại tự" ở Kinh thành Huế xưa. Và ngày nay chúng vẫn còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tâm linh của cư dân Huế. Bằng những giải pháp khoa học để thức tỉnh, làm sống lại chức năng ban đầu của di tích, tạo nên một điểm du lịch hấp dẫn là thành công của dự án này.

Thứ năm, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế hiện đang tổ chức nhiều sự kiện văn hóa trong khu vực Đại Nội Huế: Đêm Hoàng Cung diễn ra định kỳ vào tối thứ bảy hàng tuần, lễ đổi gác tại Ngọ Môn (09h - 9h30 hàng ngày), biểu diễn đại nhạc tại sân Thế Miếu từ 09h - 11h và 14h30 - 16h30, biểu diễn tiểu nhạc tại điện Thái Hòa từ 08h00 - 10h30 và từ 14h30 - 16h. Ngoài ra, thành phố Huế đang có kế hoạch xây dựng "Phố Bảo tàng" trên đường Lê Lợi, như: Bảo tàng nghề Thêu, Bảo tàng Mỹ thuật, nhà bảo tàng các tác phẩm Điềm Phùng Thị, Bảo tàng Văn hóa Huế, Trung tâm nghệ thuật Lê Bá Đảng, góp phần tạo nên sự đa dạng về sản phẩm và dịch vụ du lịch, tăng sức hấp dẫn cho thành phố Huế nói chung, Quần thể di tích Cố đô Huế nói riêng.

Trong xu hướng xã hội hóa/huy động nguồn lực xã hội cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới, cũng như tạo ra sự đa dạng về các sản phẩm và dịch vụ du lịch, rất cần thiết có cơ chế mở để thu hút nguồn lực ngoài công lập theo hướng hợp tác công/tư là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, các nguồn đầu tư tạo ra sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch không nên triển khai trong các khu vực bảo vệ di sản. Đặc biệt là khoán cho tư nhân làm dịch vụ và khai thác di sản qua hình thức bán vé, thu phí vào thăm di sản. Như thế vô tình chúng ta lại hạn chế khả năng tự chủ, tự quản của các đơn vị quản lý di sản văn hóa thế giới. Quản lý nhà nước về di sản là không làm thay cho cộng đồng nhưng đồng thời không thể "khoán trắng" cho cộng đồng.

Điểm qua một số dự án tiêu biểu như trên cho thấy, từ khi vượt qua tình trạng khẩn cấp, chuyển sang giai đoạn phát triển bền vững, quần thể di tích Cố đô Huế đã từng bước được hồi sinh cả phần xác (vật chất) lẫn phần hồn (tinh thần) theo đúng tinh thần của các Công ước và Hiến chương của UNESCO. Đó là minh chứng hùng hồn về tinh thần, trách nhiệm của Chính phủ, của nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung, thành phố Huế nói riêng trong việc nghiêm túc thực hiện các cam kết của mình trước cộng đồng quốc tế. Đó cũng là "triết lý bảo tồn" của chúng ta: luôn coi trọng việc thiết lập sự hài hòa, "cân bằng động" giữa bảo tồn và phát triển, gắn bảo tồn di sản thế giới với phát triển bền vững, nhằm đạt được hai mục tiêu lớn của Liên hợp quốc là "phát triển bền vững và công bằng xã hội; phát triển bền vững góp phần xóa đói giảm nghèo" trên phạm vi toàn thế giới./

Đ.V.B

**Tài liệu tham khảo:**

- 1- Các Hiến chương quốc tế về bảo tồn và trùng tu (bản tiếng Việt), Viện Khoa học Công nghệ xây dựng, Bộ Xây dựng, H, 8/2004, tr. 150.
  - 2- Tài liệu đã dẫn, tr. 160.
  - 3- Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản thế giới (bản tiếng Việt), Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Cục Di sản văn hóa và Đại diện Văn phòng UNESCO tại Việt Nam, H, 7/2013, tr. 3.
  - 4- Viện Khoa học Công nghệ xây dựng, *tłđđ*, tr. 175.
  - 5- "Giá trị nổi bật toàn cầu của Huế nhìn từ tính toàn vẹn của yếu tố cảnh quan", Huỳnh Thị Vân Anh, Website Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.
  - 6- Tài liệu đã dẫn, tr.186.
  - 7- Tài liệu đã dẫn, tr.199.
  - 8- "Phát triển bền vững trong Công ước Di sản thế giới", Website Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Chuyên trang Di sản thế giới.
  - 9- Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 16/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Website Cổng thông tin điện tử Thừa Thiên Huế.
  - 10- Quyết định số 818/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2010 phê duyệt Đề án điều chỉnh quy hoạch Bảo tồn và phát huy di tích Cố đô Huế giai đoạn 2010 - 2020, Website: [thuathienhue.gov.vn](http://thuathienhue.gov.vn).
  - 11- Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2015 phê duyệt Kế hoạch quản lý quần thể di tích Cố đô Huế giai đoạn 2015 - 2020 định hướng đến 2030. Website: [thuathienhue.gov.vn](http://thuathienhue.gov.vn)
- (Ngày nhận bài: 09/10/2016; ngày phản biện đánh giá: 28/10/2016; ngày duyệt đăng bài: 03/11/2016).